

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày: 11/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Thanh Phong và ông Nguyễn Ngọc Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2026/HS-ST ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 20/5/1966 tại xã P, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ.
Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Triệu Thị T1, sinh năm 1969. Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Xuân N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ có mặt)

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2025, Công an xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Bùi Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại khu 14, (xã S cũ), xã P, tỉnh Phú Thọ có hành vi bán số lô, số đề tại nhà ở. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/12/2025, Công an xã P tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Bùi Văn Đ, tại thời điểm kiểm tra tại nhà ở của Bùi Văn Đ, Đ đang cầm trên tay và tự nguyện giao nộp 01 bảng đề có ghi các số lô, số đề và 01 chiếc bút nước mực màu xanh và số tiền 12.645.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) là tiền bán số lô, số đề, đồng thời khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề của mình. Công an xã P tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của Đ như sau:

Bùi Văn Đ có ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X và làm đại lý bán xổ số kiến thiết tại nhà ở của Đ. Vì muốn có thêm tiền để tiêu xài nên ngày 16/12/2025, Đ lợi dụng vào việc bán vé xổ số kiến thiết Đức đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề tại nhà ở của mình cho những người có nhu cầu muốn mua, cụ thể các số lô, số đề Bùi Văn Đ đã bán cho khách như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Bùi Văn N1, sinh năm 1967 ở khu A (xã S cũ), xã P, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà Bùi Văn Đ mua các số đề của Đ cụ thể: số đề 17, 7, 76, 67, 57, 75, 15, 51, 01, 10, 03, 30, 53, 35, 16, 61 mỗi số 10.000đ; số đề 44 mua 50.000đ; dây 16 mua 80.000đ (tức là các số 16, 61, 66, 11 mỗi số Nghi mua 20.000đ); dây 62 mua 80.000đ (tức là các số 12, 21, 26, 62, 71, 17, 76, 67 mỗi số mua 10.000đ); dây 64 mua 80.000đ (tức là các số 46, 64, 69, 96, 14, 41, 19, 91 mỗi số Nghi mua 10.000đ). Tổng số tiền N1 mua số đề của Đ ngày 16/12/2025 là: 450.000đ.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968 ở khu A (xã S cũ), xã P, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà của Đ để mua các số lô, số đề của Đ cụ thể: Số đề 24, 42, 28, 82, 48, 84 mỗi số mức 30.000đ đồng; các số đề 11, 66, 22, 77, 44 mỗi số mức 50.000đ; số đề 39 mức 20.000đ; Kép bằng mức 300.000đ (tức là các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số Đào mua 30.000đ). Tổng số tiền Đ1 mua số đề của Đ ngày 16/12/2025 là 750.000đ.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, Bùi Xuân N, sinh năm 1989 ở khu A (xã S cũ), xã P, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà Đ mua các số lô cụ thể như sau: Số lô 67, 76, 68, 86 mỗi số Nam mua 50 điểm lô.

Tổng số tiền N mua số lô của Đ ngày 16/12/2025 là 4.000.000đ. Ngoài ra Đ khai nhận còn bán số lô, số đề cho những người sau nhưng Đ không xác định được người, tên, tuổi địa chỉ, cụ thể:

Các số đề đầu 0 (gồm các số 01- 02- 03-04-05- 06- 07- 08- 09) mức 150.000đ, đầu 2 (gồm các số 20- 21 - 22-23- 24- 25- 26- 27- 28- 29) mức 150.000đ; các số lô: 14, 41, 16, 61 mỗi số lô 5 điểm và chú thích người mua là T2. Người này đã thanh toán đủ cho Đ với số tiền mua số đề là 700.000đ.

Các số lô 68, 86, 69, 96, 66 mỗi số lô 15 điểm, các số đề 14, 41, 33, 44, 49, 94 mỗi số 40.000đ và chú thích người mua là C. Người này đã thanh toán đủ tiền cho Đ với số tiền mua số lô, số đề là 1.740.000đ.

Các số đề 07, 70, 34, 43, 06, 60, 96, 69 mỗi số 30.000đ và chú thích người mua là T3. Người này đã thanh toán đủ tiền cho Đ với số tiền mua số đề là 240.000đ.

Các số đề 80, 81, 82, 83, 84 mỗi số 30.000đ và chú thích người mua là D1. Người này đã thanh toán đủ tiền cho Đ với số tiền mua số đề là 150.000đ.

Các số đề đầu 4 (gồm các số 40-41-42- 43- 44- 45 - 46- 47- 48- 49) mức 100.000đ, đít 4 (gồm các số 01- 14- 27- 34-44- 54- 64- 74- 84- 94) mức 100.000đ; dây 04 (gồm các số 04-40-09-90. 54-45- 59- 95); dây 44 (gồm các số 44- 49- 94- 99); dây 64 (gồm các số 64- 46- 69- 96- 14- 41- 19- 91) mỗi dây 40.000đ; các số đề 04, 40 mỗi số 30.000đ; các số đề 44, 45, 54, 46, 64, 33 mỗi số 10.000đ và chú thích người mua là N2. Người này đã thanh toán đủ số tiền mua số đề cho Đ với số tiền là 440.000đ.

Các số đề 09, 15 mỗi số 20.000đ; Các số đề 71, 37, 90, 51, 79, 04 mỗi số 10.000đ. Các số lô 55, 71 mỗi số 05 điểm. Cặp lô xiên 55- 71 giá 5.000đ và chú thích người mua là B. Người này đã thanh toán đủ số tiền mua số đề cho Đ với số tiền là 305.000đ.

Các số lô 05, 50 mỗi số 10 điểm; các số đề 66, 76, 77, 78, 01 mỗi số 50.000đ và chú thích người mua là Anh. Người này đã thanh toán đủ tiền mua số lô, số đề cho Đ với số tiền là 650.000đ.

Các số đề dây 05 (gồm các số 05- 50- 55- 00) mức 20.000đ; dây 04 (gồm các số 04- 40- 54- 45- 09- 90-59- 95) mức 80.000đ; dây 02 (gồm các số 02- 20- 52- 25- 07- 70- 57- 75) mức 40.000đ; các số đề 90, 95, 80, 85, 45, 70 mỗi số 10.000đ; Lô 66, 77, 69 mỗi số lô mức 05 điểm và chú thích người mua là N3. Người này đã thanh toán đủ tiền mua số đề cho Đ với số tiền là 500.000đ.

Các số lô 14, 19 mỗi số 25 điểm; lô 66 - 50 điểm; Số đề dây 66 (gồm các số 66- 16- 61- 11) mức 400.000đ; dây 66 - 320.000đ và chú thích người mua là N. Người này đã thanh toán đủ tiền mua số lô, số đề cho Đ với tổng số tiền là 2.720.000đ.

Về hình thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và giá mua, tỷ lệ được thua các đối tượng thoả thuận như sau:

Đối với số lô: mỗi điểm lô Đ bán với mức 20.000đ/01 điểm lô. Nếu trúng thưởng sẽ phải trả cho khách 70.000đ/ 01 điểm lô trúng thưởng.

Đối với số đề: Nếu trúng thưởng thì Đ sẽ phải trả gấp 70 lần tương ứng số tiền khách bỏ ra mua.

Kết quả trúng thưởng được so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở hàng ngày. Đối với số lô sẽ so sánh với 02 số cuối mỗi giải (số hàng chục và hàng giải 7), số đề là so sánh với 02 số cuối của giải đơn vị, từ giải đặc biệt đến đặc biệt (số hàng chục và hàng đơn vị). Nếu số lô, số đề khách mua có trong kết quả xổ số thì trúng thưởng, không có thì là trượt. Trường hợp số lô của khách mua trùng nhiều lần trong 7 giải thì sẽ nhận được số tiền tương ứng gấp số lần trùng số lô đã mua (Tính không quá 3 lần). Đối với số đề sẽ dựa vào kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt.

Toàn bộ số lô, số đề bán được cho khách, Đ tự ghi riêng ra bảng đề và có ghi tên người mua vào bên cạnh các số lô, số đề. Cột dãy số lô sẽ ghi số 10 phía trước để ký hiệu là khách mua các số lô.

Căn cứ vào lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã triệu tập Bùi Xuân N, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn N1. Tại Cơ quan điều tra tất cả đều khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô số đề của Bùi Văn Đ ngày 16/12/2025 như đã nêu trên. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đối với các đối tượng còn lại Đ bán số lô, số đề và tự ký hiệu tên là T2, C, T3, D1, B, A, N3, N, Bùi Văn Đ ký hiệu với tên của các đối tượng như vậy để tiện cho việc trả thưởng nếu các đối tượng trúng thưởng, bản thân Đ không biết những người này là ai, tên tuổi, địa chỉ ở đâu và các đối tượng đã thanh toán đầy đủ số tiền đánh bạc cho Đ.

Hành vi đánh bạc của Bùi Văn Đ bị phát hiện trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết miền B. Ngày 16/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Bùi Văn Đ, kết quả khám xét không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Như vậy tổng số tiền Bùi Văn Đ bán số lô, số đề trong ngày 16/12/2025 phải chịu trách nhiệm hình sự là 12.645.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Bùi Văn N1 mua số đề với số tiền là 450.000đ, Nguyễn Văn Đ1 mua số đề với số tiền là 750.000đ, Bùi Xuân N mua các số lô, số đề với số tiền là

4.000.000đ; các đối tượng không biết tên tuổi, địa chỉ mua số lô, số đề với tổng số tiền là 7.445.000đ. Số tiền đánh bạc các con bạc đã thanh toán bằng tiền mặt cho Bùi Văn Đ. Ngày 16/12/2025 Bùi Văn Đ tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền đánh bạc trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ đã trình bày và thừa nhận hành vi đánh bạc như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSKV2 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.645.000đ là số tiền Bùi Văn Đ bán số lô, số đề.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút nước mực màu xanh.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ số bằng mực màu xanh.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận:

Ngày 16/12/2025, tại nhà ở của Bùi Văn Đ ở khu A, xã P (xã S cũ), tỉnh Phú Thọ, Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Bùi Xuân N, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn N1 và các đối tượng khác Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là 12.645.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc và nhân thân của Bùi Xuân N, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn N1 chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trình bày trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính được từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét HĐXX đã xem xét áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ là phù hợp.

Đối với Bùi Xuân N, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn N1 không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của N, Đ1, N1 đều dưới 5.000.000đ, do vậy hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, Đ1, N1 về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua các số lô, số đề theo Quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2011/NĐ-CP ngày 31/12/2011 của Chính phủ là phù hợp.

Quá trình điều tra không xác định được các đối tượng đến mua các số lô, số đề của Bùi Văn Đ được Đ ký hiệu tên là T2, C, T3, D1, B, A, N3, N. Do vậy cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý các đối tượng này.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ số mực màu xanh: đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đ và đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút nước mực màu xanh thu giữ của Bùi Văn Đ là công cụ Đ thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với số tiền 12.645.000đ là số tiền Bùi Văn Đ bán số lô, số đề cho cho Bùi Xuân N, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn N1 và những người mua khác: xét bị cáo cùng những người có liên quan đã sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm a, b Khoản 1 Điều 47; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút nước mực màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.645.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn) là số tiền Bùi Văn Đ bán số lô, số đề.

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Phú Thọ)

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các chữ số bằng mực màu xanh.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn Đ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn Đ1, ông Bùi Văn N1 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGTT
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan